

Số: 03

Ngày 15/01/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 03 xin giới thiệu một số nội dung trọng tâm đáng chú ý sau:

- Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,0 - 6,5%; GDP bình quân đầu người khoảng 4.700 - 4730 USD; tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 69%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị < 4%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều > 1 điểm %; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1%; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 80%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị 95%.
- Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ đề ra một số mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 như sau: Số doanh nghiệp gia nhập thị trường năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023; nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin lên ít nhất 3 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng môi trường lên ít nhất 10 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản lên ít nhất 2 bậc; tăng điểm chỉ số Thủ tục thông quan trong xếp hạng Hiệu quả logistics của Ngân hàng thế giới lên ít nhất 0,2 điểm; nâng xếp hạng Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành lên ít nhất 5 bậc.
- Bộ Tài chính ban hành Chỉ thị 01/CT-BTC về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Chỉ thị 01/CT-BYT của Bộ Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc chuẩn bị các phương án cấp cứu tai nạn giao thông và ngộ độc thực phẩm dịp Tết Nguyên đán.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 12 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

Theo đó, chủ đề chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong năm 2024 là “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững” với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm: Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng; tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, đúng thời điểm, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát triển văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã

hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững.

Một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,0 - 6,5%; GDP bình quân đầu người khoảng 4.700 - 4730 USD; tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 69%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị < 4%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều > 1 điểm %; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1%; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 80%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị 95%...

12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 bao gồm: Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại,

nhất là hệ thống đường cao tốc, cảng hàng không, bên cảng; tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, chip và chất bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển liên kết vùng, Hội đồng vùng hoạt động có hiệu quả, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị; Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 05/01/2024.

2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2024

Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Theo đó, quan điểm chỉ đạo của Chính phủ trong năm 2024 là: Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo; cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật, kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính gây chi phí cho người dân, doanh nghiệp; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn và không được đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp ...

Một số mục tiêu cụ thể năm 2024 như sau: Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023; nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin lên ít nhất 3 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng môi trường lên ít nhất 10 bậc;

nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản lên ít nhất 2 bậc; tăng điểm chỉ số Thủ tục thông quan trong xếp hạng Hiệu quả logistics của Ngân hàng thế giới lên ít nhất 0,2 điểm; nâng xếp hạng Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành lên ít nhất 5 bậc.

Các bộ, cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm: Cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kịp thời đề xuất, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công; chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác; chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo, theo dõi tình hình, kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số được phân công.

Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây: Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư; nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; nâng cao hiệu quả

công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả cổng thông tin một cửa quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp; hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững; nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 05/01/2024.

3. THỜI GIAN THỰC HÀNH KHÁM, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ LÀ 12 THÁNG

Ngày 30/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh về: Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới và thử nghiệm lâm sàng trong khám bệnh, chữa bệnh; quản lý thiết bị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; huy động, điều động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và tình trạng khẩn cấp; điều kiện bảo đảm cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

hướng dẫn các quy định về lộ trình thực hiện; quy định chuyên tiếp liên quan đến giấy phép hành nghề và giấy phép hoạt động.

Cụ thể, thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng; thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

Người có một trong các văn bằng sau đây được tham dự kiểm tra đánh giá năng lực để cấp giấy phép hành nghề đối với chức danh bác sỹ.

Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa: Văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa; văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền: Văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền; văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung

bác sỹ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề răng hàm mặt: Văn bằng bác sỹ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt; văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế...

Yêu cầu đối với văn bằng chuyên khoa trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở đào tạo cấp: Được cấp bởi cơ sở đào tạo hợp pháp theo quy định của pháp luật; thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

4. QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Ngày 31/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định này.

Các danh hiệu Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, Chiến sỹ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm. Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu nêu trên

thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua; báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể; biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh.

Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên

đề do bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn của bộ, ban, ngành, tỉnh.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

5. TĂNG CƯỜNG TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 04/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về chi ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý sử dụng tài sản công.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành định mức, đơn giá phù hợp; chỉ đạo quản lý đầu tư công chặt chẽ, tiết kiệm chi ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. Tăng cường tiết kiệm chi

thường xuyên; đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan trung ương và địa

phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, bảo đảm chi ngân sách Nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 04/01/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. THỜI HẠN BẢO QUẢN HỒ SƠ, TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NGÀNH TÀI CHÍNH

Ngày 08/01/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 01/2024/TT-BTC quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính.

Theo đó, việc áp dụng các quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện như sau: Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu dùng để xác định thời hạn bảo quản cho các hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính; mức xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu không được thấp hơn mức quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ban hành kèm theo Thông tư này; đối với hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức chưa được quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức căn cứ thời hạn bảo quản của hồ sơ, tài liệu tương ứng để xác định.

Nhóm hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn, gồm: Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về quản lý

tài chính - ngân sách; hồ sơ xây dựng, ban hành chiến lược, kế hoạch dài hạn và trung hạn về tài chính - ngân sách; hồ sơ xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm; hồ sơ phân bổ, bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm cho các cơ quan, đơn vị; báo cáo về phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm và cắt giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương hàng năm...

Nhóm hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản 50 năm, gồm: Hồ sơ thẩm tra dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; hồ sơ quản lý danh mục nợ công; hồ sơ cấp và quản lý bảo lãnh các nghĩa vụ tài chính của Chính phủ đối với các khoản vay của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo quy chế bảo lãnh của Chính phủ; hồ sơ cho vay lại/ủy quyền cho vay lại và thu hồi nợ vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2024.

7. CÁC TRƯỜNG HỢP TẠM DỪNG XUẤT XƯỞNG SẢN PHẨM XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

Ngày 31/12/2023, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 49/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu. Cụ thể như sau:

Cơ sở sản xuất có trách nhiệm lập và cấp cho từng xe xuất xưởng 01 hồ sơ, bao gồm: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng; tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt trong đó có thể hiện thông số kỹ thuật cơ bản của xe và hướng dẫn sử dụng xe; sổ bảo hành hoặc phiếu bảo hành sản phẩm bằng tiếng Việt trong đó ghi rõ điều kiện bảo hành và tên, địa chỉ các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng.

Cơ quan quản lý chất lượng thông báo bằng văn bản yêu cầu cơ sở sản xuất tạm dừng xuất xưởng sản phẩm và tạm dừng cấp tem hợp quy (tạm dừng xuất xưởng) đối với kiểu loại sản phẩm thuộc một trong các trường hợp sau: Cơ sở sản xuất vi phạm một trong các lỗi: không duy trì việc đảm bảo chất lượng theo quy định; không thực hiện đầy đủ việc kiểm tra chất lượng sản phẩm theo quy trình và hướng dẫn kiểm tra chất lượng của cơ sở sản xuất đã ban hành; quản lý và sử dụng tem hợp quy không đúng quy định; xe xuất xưởng không đạt quy chuẩn kỹ thuật, không phù hợp với hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng và mẫu điển hình của kiểu loại

sản phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận; vi phạm quy định liên quan đến sở hữu trí tuệ theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024.

8. TIÊU CHÍ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ TỪ NĂM 2024

Ngày 29/12/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT về Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở nếu có đủ các điều kiện sau: Không quá 21 tuổi (tính theo năm) đối với học sinh học hết Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; từ 15 tuổi trở lên (tính theo năm) đối với học viên học hết Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở. Trường hợp học sinh ở nước ngoài về nước, học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, thực hiện theo quy định về độ tuổi theo cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Thông tư này quy định quy trình xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở như sau: Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp; thông báo công khai kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp, trong đó hướng dẫn cụ thể thời gian, hình thức gửi hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp cho đối tượng học sinh trước ngày tổ chức xét công

nhận tốt nghiệp ít nhất 30 ngày; tiếp nhận và chuẩn bị hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp để bàn giao cho Hội đồng. Học sinh gửi hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp theo quy định đến cơ sở giáo dục có tổ chức xét công nhận tốt nghiệp theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục. Căn cứ hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp, Hội đồng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh; lập biên bản xét công nhận tốt nghiệp và danh sách học sinh được đề nghị công nhận tốt nghiệp. Biên bản đề nghị công nhận tốt nghiệp phải có đầy đủ họ tên, chữ kí của các thành viên Hội đồng.

Hội đồng gửi hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp cho cơ sở giáo dục trình Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp; biên bản và danh sách học sinh được đề nghị công nhận tốt nghiệp; trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh theo đề nghị của cơ sở giáo dục.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024.

9. BỘ TÀI CHÍNH TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ BÌNH ỔN GIÁ TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN

Ngày 09/01/2024, Bộ Tài chính ban hành Chỉ thị 01/CT-BTC về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Các đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung công việc sau đây:

Cục Quản lý giá có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, các

đơn vị chức năng thuộc các Bộ, ngành tổ chức nắm bắt thông tin, theo dõi sát diễn biến cung cầu, thị trường, giá cả, nhất là đối với một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, mặt hàng tư liệu sản xuất quan trọng có giá biến động lớn.

Các Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trên địa bàn; cụ thể: Chủ động theo dõi sát diễn biến tình hình cung cầu, giá cả thị trường trên địa bàn trước, trong và sau Tết, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân như nhóm mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, dịch vụ du lịch, tham quan, dịch vụ vận chuyển hành khách...

Cục Hải quan tăng cường công tác quản lý rủi ro, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tại các tuyến và địa bàn trọng điểm thuộc địa bàn quản lý của đơn vị.

Cục Thuế chỉ đạo rà soát nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, quản lý việc kê khai thuế, nộp thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách Nhà nước; quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn

việc trốn thuế, gian lận thuế, nợ đọng thuế và chuyên giá.

10. BỘ Y TẾ CHUẨN BỊ CÁC PHƯƠNG ÁN CẤP CỨU TAI NẠN GIAO THÔNG, NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN 2024

Ngày 05/01/2024, Bộ Y tế ban hành Chỉ thị 01/CT-BYT về việc tăng cường công tác y tế đảm bảo đón Tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024. Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ thị:

Thủ trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị y tế các ngành: Phân công trực 24/24 giờ đối với Lãnh đạo và nhân viên đơn vị theo quy định. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trước dịch bệnh; tổ chức lực lượng, phương tiện ứng trực, theo dõi, giám sát diễn biến dịch và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, các điều kiện cần thiết để hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu y tế hoạt động ổn định.

Các Sở Y tế phân công cán bộ trực 24/24 giờ trong thời gian nghỉ

Tết; chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ, thực hiện nghiêm công tác báo cáo dịch bệnh theo đúng quy định; xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống của dịch bệnh theo phương châm 4 tại chỗ; chuẩn bị đầy đủ hóa chất, trang thiết bị, phương tiện và nhân lực đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế: Chuẩn bị phương án cấp cứu trong các sự kiện tập trung đông người; bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ công tác điều trị, cấp cứu, nhất là cấp cứu tai nạn giao thông, cháy nổ, thương tích, ngộ độc thực phẩm và điều trị người bệnh mắc các bệnh truyền nhiễm trong dịp Tết; thực hiện nghiêm các quy trình về sàng lọc, phân luồng, cách ly, đảm bảo công tác phòng, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, không để lây nhiễm chéo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tư vấn sức khỏe, đặt lịch khám và khám chữa bệnh từ xa. Duy trì và tổ chức tốt đội cơ động chống dịch, sẵn sàng hỗ trợ kịp thời đơn vị tuyến dưới khi có dịch bệnh xảy ra.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ CÁC THỦ TỤC KHAI SINH, KHAI TỬ

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý đơn giản hóa thủ tục hành chính,

giảm thời gian, chi phí cho người dân; Văn phòng Chính phủ đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, quy trình liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế

cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương với 28 Điều quy định về hồ sơ, quy trình thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả điện tử hai nhóm thủ tục hành chính liên thông đối với đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; cũng như trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông. Liên thông điện tử là việc các thủ tục hành chính liên thông được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Cụ thể, Nghị định quy định giấy chứng sinh điện tử do cơ sở y tế cấp được chia sẻ tự động từ Cơ sở dữ liệu của ngành y tế (qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian Bộ Y tế chưa xây dựng hạ tầng) với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp chưa có giấy chứng sinh điện tử thì người dân phải số hóa giấy tờ này để đính kèm hồ sơ. Trường hợp trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì người dân đính kèm văn bản có xác nhận của người làm chứng được ký số, nếu văn bản này không phải là bản điện tử ký số, có giá trị pháp lý thì phải số hóa giấy tờ này để đính kèm hồ sơ; trường hợp không có người làm chứng thì phải cam đoan về việc sinh là có thực trong tờ khai. Các thông tin

trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điền tự động. Tờ khai điện tử thay đổi thông tin cư trú (theo mẫu CT01), trong đó ghi rõ ý kiến đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Người dân không phải đến cơ quan đăng ký thường trú nộp lại bản chính giấy tờ này, việc xác nhận đồng ý được thực hiện qua tài khoản VNeID của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc ký số điện tử hoặc qua nghiệp vụ kiểm tra, xác minh của công an khu vực.

Trường hợp nếu người kê khai là cha, mẹ đồng thời là chủ hộ hoặc chủ sở hữu hoặc người đại diện chỗ ở hợp pháp thì chỉ cần ký vào mục người kê khai. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” không quá 04 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 06 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. Thời gian người dân hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính nêu trên. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2

giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho đầu mối kỹ thuật của các bên liên quan để thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn thì phải xin lỗi bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người dân.

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CĂN CƯỚC VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH

Ngày 27/11/2023, tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Căn cước năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Để triển khai thực hiện Luật Căn cước có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ mục đích phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng công dân số, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.

Theo dự thảo, Nghị định quy định chi tiết về thông tin khác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; về thu thập, cập nhật, điều chỉnh, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

cư; xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân của công dân Việt Nam; việc chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước với cơ sở dữ liệu khác ngoài cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16; thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và sử dụng, khai thác thông tin được tích hợp; quy định trình tự, thủ tục cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước...

Cụ thể, công dân đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước trên Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an thì công dân lựa chọn dịch vụ, kiểm tra thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin đã chính xác thì đăng ký thời gian, địa điểm đề nghị cấp thẻ căn cước; hệ thống sẽ tự động chuyển đề nghị của công dân về cơ quan Công an nơi công dân đề nghị. Trường hợp thông tin của công dân chưa có hoặc sai sót thì công dân mang theo giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý để cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước kiểm tra, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất mỗi công dân Việt Nam khi được thu thập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an xác lập 01 số định danh cá nhân duy nhất, không trùng lặp với người khác. Người đã được xác lập số định danh cá nhân mà bị tước quốc tịch

Việt Nam, cho thôi quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam thì bị hủy số định danh cá nhân. Các trường hợp được hủy và xác lập lại số định danh cá nhân gồm công dân được xác định lại giới tính hoặc cải chính năm sinh theo quy định của pháp luật; có sai sót về thông tin nơi đăng ký khai sinh, năm sinh, giới tính của công

dân khi thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

Hiện dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân và các bộ, ngành, địa phương có liên quan trước khi hoàn thiện trình Chính phủ ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xin hỏi, chuyến bay của tôi có tạm dừng ở nội địa thì có cần phải kiểm tra an ninh hàng không tại điểm tạm dừng nữa không?*

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 42 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 29/3/2019 quy định hành khách nội chuyên, quá cảnh, tạm dừng nội địa và hành lý xách tay phải được kiểm tra an ninh hàng không bằng biện pháp soi chiếu như hành khách xuất phát trước khi lên lại tàu bay

2. Hỏi: *Chuyến bay của tôi tạm dừng ở nội địa nhưng từ lúc xuống khỏi tàu bay tôi không ra khỏi khu vực hạn chế thì có cần soi chiếu kiểm tra an ninh không?*

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 42 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 29/3/2019 quy định đối với hành khách từ lúc xuống khỏi tàu bay không ra khỏi khu vực hạn chế hoặc khu vực được giám sát an ninh liên tục hoặc hành khách được dán thẻ hành khách tạm dừng, nội chuyên, quá cảnh thì không cần kiểm tra an ninh hàng không bằng biện pháp soi

chiếu như hành khách xuất phát trước khi lên lại tàu bay.

3. Hỏi: *Các trường hợp nào bị tái kiểm tra an ninh hàng không khu vực hạn chế?*

Trả lời: Theo khoản 39 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/12/2020 quy định phải tái kiểm tra an ninh hàng không khu vực hạn chế, phương tiện, đồ vật trong các trường hợp sau:

- Hành khách, hành lý xách tay đã kiểm tra an ninh hàng không nhưng ra khỏi khu vực hạn chế khi trở lại phải tái kiểm tra an ninh hàng không.

- Khu vực, người, phương tiện, đồ vật trong khu vực hạn chế có sự tiếp xúc, trộn lẫn với người, đồ vật chưa qua kiểm tra an ninh hàng không.

- Khu vực, người, phương tiện, đồ vật trong khu vực hạn chế có sự tiếp xúc, trộn lẫn với người nghi ngờ mang theo vật phẩm nguy hiểm hoặc phương tiện, đồ vật nghi ngờ chứa vật phẩm nguy hiểm.

4. Hỏi: *Điểm kiểm tra an ninh hàng không là vị trí nào?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/12/2020 quy định điểm kiểm tra an ninh hàng không là vị trí làm việc của nhân viên kiểm soát an ninh hàng không được thiết lập tại các cổng, cửa, lối đi giữa các khu vực hạn chế hoặc giữa khu vực hạn chế với khu vực khác, nhằm kiểm tra an ninh hàng không người, phương tiện, đồ vật, duy trì an ninh trật tự khu vực điểm kiểm tra an ninh hàng không./.